

Số: 157 /TB-UBND

Châu Thành, ngày 15 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc thu hồi và hủy bỏ Thông báo thu hồi đất ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Xây Đá, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 153/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2021 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 135/TTr-TNMT ngày 15/7/2024.

**Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thông báo như sau:**

1. Thu hồi và hủy bỏ Thông báo thu hồi đất ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô

thị mới Xây Đá, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đối với 18 hộ gia đình, cá nhân có tổng diện tích đất hủy bỏ Thông báo thu hồi là 24.408,8m<sup>2</sup>.

*(Đính kèm danh sách)*

2. Lý do thu hồi và hủy bỏ Thông báo thu hồi đất: Pháp lý đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Xây Đá, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa được đảm bảo theo quy định pháp luật.

3. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường (Thường trực Hội đồng) triển khai thông báo này đến từng hộ dân (theo danh sách đính kèm) và niêm yết Thông báo thu hồi và hủy bỏ Thông báo thu hồi đất ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Xây Đá, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tại trụ sở UBND thị trấn, địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi thực hiện dự án.

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Xây Đá; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện chính lý hồ sơ có liên quan đảm bảo quyền và lợi ích của người sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Phòng Văn hóa - Thông tin đăng tải Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của huyện./.

**Nơi nhận:**

- Như Mục 3;
- Lưu: VT, NC. 3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Trần Văn Hào**

**DANH SÁCH HỦY BỎ THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI XÂY ĐÁ**  
 Địa điểm: ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(Đính kèm Thông báo số: 157 /TB-UBND, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Châu Thành)

STT	Tên chủ sử dụng	Theo BD chính		Theo BD GPMB		Diện tích đo vẽ (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú
		Tờ BD	Số thửa	Tờ BD	Số thửa					
1	Ông Phan Quang Nghĩa và bà Huỳnh Thị Hồng Cúc.	8	1088	2	2	7.617,9	591,4	Đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	số 63, đường Ngô Quyền, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
2	Trương Hồng Xiêm	8	651	2	18	6.154,2	2.117,4	Đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
3	Nguyễn Thị Ngẫu	8	652	2	27	895,1	1.673,6	Đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
		8	1426	2	31	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm				
4	Lê Thị Tuyết Nga	8	661	2	4	3.190,5	1.577,7	Đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
5	Trịnh Ngọc Liém	8	660	2	6	3.945,0	3.745,3	Đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
		8	1042	2			4.090,1	Đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	
6	Lý Thị Tiên	8	1060	2	25	9.557,1	1.378,8	Đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	Số 13, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
		8	1089	2			3.723,7	Đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	
7	Châu Thị Bạch Tuyết	8	1136	2	13	99,9	99,9	Đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
8	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng và bà Châu Thị Minh Nguyệt	8	1136	2	19	1.815,3	1.815,3	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
9	Vũ Ngọc Giang	8	1477	2	21	182,9	182,9	Đất ở đô thị	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
10	Lê Thị Lang	8	1476	2	26	304,8	304,8	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên chủ sử dụng	Theo BD địa chính		Theo BD GPMB		Diện tích đo vẽ (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú
		Tờ BD	Số thửa	Tờ BD	Số thửa					
11	Hồ Minh Đạt	8	1467	2	14	206,9	206,9	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Muong Khai, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
12	Tuong Thi Càn	8	1468	2	20	104,9	104,9	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
13	Tuong Thi Bay	8	1468	2	22	227,1	227,1	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
14	Huỳnh Văn Dương	8	1469	2	23	116,2	116,2	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
15	Phan Thị Hương	8	1470	2	16	143,9	143,9	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	ấp Trà Quýt A, Thị trấn Châu Thành	ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
16	Phan Quang Nhã	8	1480	2	9	376,0	376,0	Đất ở đô thị và đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	số 30/2, Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
17	Phan Thị Huỳnh Ngân	8	1479	2	10	410,4	410,4	Đất ở đô thị và đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	73 Đoàn Thị Liên, tổ 28, khu 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
18	Phan Quang Nhân	8	662	2	15	627,4	627,4	Đất ở đô thị và đất chuyên trồng lúa nước	ấp Xây Đá, Thị trấn Châu Thành	số 63, đường Ngô Quyền, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
	<b>Tổng</b>					<b>37.649,1</b>	<b>24.408,8</b>			